

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 20-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: A, tổ B, khu C, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ tên Bùi Thị Minh N; Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 321/2012/HS-ST. Ngày 16/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ ngày 24/9/2022 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Lâm H**, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: E, tổ F, khu G, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Thái Thị Ngọc T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 24/9/2022 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Thạch Môha Max S1, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hương P, xã Đa L, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Tổ B, khu C, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 446, khu 7, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Thạch Phai S2, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hương P, xã Đa L, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Tổ B, khu C, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Hiệp Phú, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin vắng mặt

3/ Ông Ngô Hoàng A, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Văn Đức, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H là anh em họ hàng và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên C đã rủ H cùng thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 17/9/2022 và ngày 23/9/2022 trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 17/9/2022, Nguyễn Minh C rủ Nguyễn Lâm H cùng đi lấy trộm tài sản thì H đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (hiện chưa xác định rõ biển số) chở H đi đến khu vực phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi C và H đi đến hẻm số 1388, khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì cả hai nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh-xám, biển số 84B1-209.66 của anh Thạch Môha Max S1 dựng ở bụi cây bên trong bãi đất trống và không có người trông coi nên H đứng bên ngoài cảnh giới, còn C đến chỗ xe mô tô biển số 84B1-209.66 rồi dùng 01 (một) cây đoạn bằng sắt để bẻ khóa xe. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 84B1-209.66, còn H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave đi về nhà của bà Đặng Hoàng N (là chị dâu của C), địa chỉ tại số E221/48, tổ 48, khu phố 6, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương cất giấu. Để tránh bị phát hiện khi dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, C và H thay biển số 84B1-209.66 bằng biển số 94B1-589.01 và tháo bưng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias để đem xe đến một tiệm sơn xe (hiện chưa xác định rõ tên hiệu và địa chỉ cụ thể) trên địa bàn phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương sơn lại xe thành màu trắng. Đối với anh Saích, sau khi phát hiện xe mô tô trên bị lấy trộm thì đến ngày 24/9/2022 anh Saích đến Công an phường Phú Lợi trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 281/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh-xám, biển số 84B1-209.66 mua vào tháng 12/2015 bị lấy trộm vào ngày 17/9/2022, trị giá: 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 23/9/2022, Nguyễn Minh C rủ Nguyễn Lâm H cùng đi lấy trộm tài sản thì H đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, gắn biển số 94B1-589.01 chở H đi trên các tuyến đường thuộc phường Chánh Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi C và H đi đến Khu nhà trọ 268, địa chỉ tại số 705/29/37, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì cả hai nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84L1-702.74 của anh Nguyễn Thái B đang dựng trước nhà trọ và không có người trông coi nên H đứng ngoài cảnh giới, còn C đi vào bên trong khu nhà trọ đẩy xe mô tô biển số 84L1-702.74 ra ngoài đường rồi dùng 01 (một) cây đoản búa sắt để bẻ khóa xe, nhưng không mở được nên C ngồi lên xe mô tô biển số 84L1-702.74 để cho H điều khiển xe mô tô gắn biển số 94B1-589.01 dùng chân đẩy xe và C đi về nhà của bà Đặng Hoàng N. Tiếp đó, C và H tháo biển số 84L1-702.74 và búng xe của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison rồi cất giấu trong nhà của bà Ngọc. Cùng ngày, anh B phát hiện xe mô tô biển số 84L1-702.74 bị lấy trộm và sau khi xem lại hình ảnh Camera của khu nhà trọ thì phát hiện hình ảnh của 02 (hai) đối tượng nam đã lấy trộm xe mô tô. Sau đó, anh B đến Công an phường Chánh Mỹ trình báo sự việc và giao nộp 01 (một) USB có chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản. Đồng thời, Công an phường Chánh Mỹ cung cấp USB trên cho Công an phường Chánh N để hỗ trợ xác minh, làm rõ các đối tượng. Qua đó, Công an phường Chánh N nghi vấn Nguyễn Minh C là đối tượng đã lấy trộm xe mô tô của anh B nên tiến hành kiểm tra hành chính nơi C ở là căn nhà tại số E221/48, tổ 48, khu phố 6, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy C và H đang ngồi ở phía trước căn nhà nên yêu cầu C và H về trụ sở làm việc. Tại đây, C và H đã thừa nhận hành vi lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84L1-702.74 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh-xám, biển số 84B1-209.66. Do đó, Công an phường Chánh N bàn giao hồ sơ vụ việc cùng 02 (hai) đối tượng Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H cho Công an phường Chánh Mỹ để bàn giao hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền. Ngày 24/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp căn nhà, địa chỉ số E221/48 tổ 48, khu phố 6, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Đặng Hoàng Ngọc đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, không gắn biển số, số khung RLHJK0307-MY049228, số máy JK03E-0055320; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, gắn biển số 94B1-589.01, số khung SK10FY034408, số máy 1SK1034416; 01 (một) biển số 84L1-702.74 và 01 (một) biển số 84B1-209.66.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84L1-702.74, mua vào tháng 03/2022, bị lấy trộm vào ngày 23/9/2022, trị giá: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, gắn biển số 94B1-589.01, có số khung: SK10FY034408, số máy: 1SK1034416 và 01 (một) biển số 84B1-209.66 thu giữ của Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Thạch Phai S2 (là em trai của anh Thạch Môha Max S1) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và anh Srol cho anh Saích mượn xe mô tô trên để sử dụng. Ngày 29/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố T ra Quyết định xử lý vật chứng là giao trả xe mô tô trên cho anh Saích. Hiện anh Saích không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) biển số 94B1-589.01 mà C và H sử dụng để gắn thay cho biển số 84B1-209.66, quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 7/2022, C được một người bạn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) cho C biển số 94B1-589.01 nên sau khi lấy trộm xe mô tô biển số 84B1-209.66 thì C gắn biển số 94B1-589.01 thay cho biển số 84B1-209.66 rồi sơn lại xe để tránh bị phát hiện. Đồng thời, quá trình điều tra xác định: Xe có biển số 94B1-589.01 là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ do anh Ngô Hoàng A đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh Hoàng Anh khai nhận: Trong quá trình sử dụng xe mô tô trên thì biển số 94B1-589.01 đã bị rơi mất nên sau đó anh Hoàng A đã làm thủ tục xin cấp lại biển số xe mới. Hiện anh Hoàng A không có yêu cầu nhận lại biển số 94B1-589.01 và không yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng là 01 (một) biển số 94B1-589.01 đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, không gắn biển số, số khung RLHJK0307-MY049228, số máy: JK03E-0055320 và 01 (một) biển số 84L1-702.74, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Thùy D (là chị ruột của anh Nguyễn Thái B) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Chị D cho anh B mượn xe mô tô để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 29/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng là giao trả xe mô tô trên cho anh B và anh B không có yêu cầu gì khác.

Đối với việc Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H cất giấu xe mô tô biển số 84L1-702.74 và xe mô tô biển số 84B1-209.66 tại nhà số E221/48, tổ 48, khu phố 6, phường Chánh N, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Đặng Hoàng N, quá trình điều tra xác định: Do C là em chồng của bà N nên sinh sống tại nhà của bà Ngọc nhưng việc C và H lấy trộm 02 (hai) xe mô tô trên rồi cất giấu trong nhà thì bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (hiện chưa xác định rõ biển số) mà Nguyễn Minh C sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định: C mượn xe mô tô trên của người bạn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để đi công việc. Do C không biết rõ nhân thân lai lịch của người bạn và không nhớ rõ biển số xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTDM ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức hình phạt tù 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm H mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biên số 94B1-589.01.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 17/9/2022 và 23/9/2022, các bị cáo Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những bị hại trên địa bàn thành phố T. Cụ thể:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 17/9/2022, tại khu vực bãi đất trống ở hẻm số 1388, khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh-xám, biển số 84B1-209.66, trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng của bị hại anh Thạch Môha Max S1.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 23/09/2022, tại Khu nhà trọ 268, địa chỉ tại số 705/29/37, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh C và Nguyễn Lâm H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84L1-702.74, trị giá 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng của bị hại anh Nguyễn Thái B.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo C và H đã chiếm đoạt của các bị hại là 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản

của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo C là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện, điều khiển phương tiện chở bị cáo H đi tìm tài sản lấy trộm và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Còn bị cáo H giữ vai trò cảnh giới. Bản thân bị cáo C có nhân thân xấu, từng bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không tích cực cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu mức hình cao hơn bị cáo H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Thạch Môha Max S1 và anh Nguyễn Thái B nên đã phạm vào tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) biển số 94B1-589.01 thu giữ của Nguyễn Minh C là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ do anh Ngô Hoàng A đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh Hoàng Anh xác định trong quá trình sử dụng xe mô tô trên thì biển số 94B1-589.01 đã bị rơi mất nên đã làm thủ tục xin cấp lại biển số xe mới. Hiện nay, anh Hoàng Anh không có yêu cầu nhận lại biển số 94B1-589.01 và không yêu cầu gì khác. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số 94B1-589.01.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Lâm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2022.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2022.

3/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số 94B1-589.01.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 042.23 ngày 16/01/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung